

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2023/HS-ST

Ngày: 28-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đào Thị Thường;

Ông Vũ Thanh Bình.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên toà:
Ông Hà Lập Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Đồng Văn X, sinh năm 1967 tại thị xã N, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú bản N, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) 1/10; dân tộc thái; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Đồng Văn X, sinh năm 1924 và bà Đồng Thị N, sinh năm 1926; có vợ là Đinh Thị L, sinh năm 1970 và 02 con; tiền án, tiền sự không; tạm giữ từ ngày 13 tháng 6 năm 2023, tạm giam từ ngày 16 tháng 6 năm 2023; "Có mặt".

- Người tham gia tố tụng khác

+ Người có quyền lợi liên quan:

Đinh Thị L, sinh năm 1970; nơi cư trú bản N, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; "Có mặt".

Hoàng Văn H, sinh năm 1992; nơi cư trú bản P, xã H, thị xã N, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

+ Người làm chứng:

Lường Văn H, sinh năm 1993; nơi cư trú bản N, xã P, thị xã N, tỉnh Yên

Bái; “Vắng mặt”.

Lò Văn T, sinh năm 1993; nơi cư trú bản N, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 20 phút, ngày 13-6-2023, tại nơi ở của Đồng Văn X thuộc bản N, xã P, thị xã N; Công an xã P bắt quả tang Đồng Văn X tàng trữ một túi nilon màu trắng, bên trong có 03 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột nén màu trắng, X khai nhận là Heroine, mục đích tàng trữ để sử dụng.

Ngoài ra Đồng Văn X còn khai nhận, khoảng 12 giờ 22-4-2023 tại khu vực ngã ba gần nhà máy gạch thuộc thôn N, xã N, thị xã N; Đồng Văn X đã mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy, loại Heroine, với giá 1.000.000 đồng, sau đó X mang về nhà rồi chia thành nhiều gói nhỏ, cất giấu trong phòng ngủ, với mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Cụ thể X đã bán các lần như sau:

Buổi trưa ngày 23-4-2023, tại nơi ở của mình, X bán cho Lương Văn H 01 gói Heroine, với giá 100.000 đồng;

Khoảng 15 giờ ngày 03-5-2023, cũng tại nơi ở của mình, X bán cho Lò Văn T 01 gói Heroine, với giá 100.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 355/KL-KTHS ngày 21/6/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận:

Chất bột nén màu trắng thu giữ của Đồng Văn X có tổng khối lượng 0,14 gam. 0,08 gam trích từ 0,14 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Bản cáo trạng số: 41/CT-VKS-NL ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố bị cáo Đồng Văn X về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mua bán ma túy mà bị cáo đã thực hiện; người có quyền lợi liên quan đề nghị xin lại tiền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ thực hành quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đồng Văn X phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đồng Văn X từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đồng Văn X từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt cho cả hai tội bị cáo Đồng Văn X phải chịu từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 10 (mười) năm tù.

Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tiêu hủy 0,06 (không phẩy không sáu) gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định và 03 (ba) vỏ phong bì đã mở niêm phong, giấy gói, túi nilon gói.

- Trả lại Đinh Thị L 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng;

- Truy thu của bị cáo Đồng Văn X 200.000 đồng tiền bán ma túy cho Lương Văn H và Lò Văn T;

- Trả lại Hoàng Văn H 100.000 (một trăm nghìn) đồng.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo X phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo bệnh tật, gia đình bị cáo khó khăn, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 10 giờ 20 phút, ngày 13-6-2023, tại nơi ở của mình thuộc bản N, xã P, thị xã N; Đồng Văn X đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,14 gam ma túy, loại Heroine; mục đích để sử dụng.

Ngoài ra cũng tại nơi ở của mình, Đồng Văn X đã 02 lần bán trái phép ma túy để kiếm lời; cụ thể các bán lần như sau:

Trưa ngày 23-4-2023, X bán cho Lương Văn H 01 gói Heroine, với giá 100.000 đồng;

Khoảng 15 giờ ngày 03-5-2023, X bán cho Lò Văn T 01 gói Heroine, với giá 100.000 đồng.

Bị cáo Đồng Văn X là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy (Heroine) là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy bất hợp pháp của bản thân và thu lời bất chính.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo X thực hiện đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của Nhà nước; tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng, lan tràn tình trạng nghiện chất ma túy; ảnh hưởng đến sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[3] Ngày 23-4-2023, Đồng Văn X đã bán ma túy cho Lương Văn H và 03-5-2023, X lại bán ma túy cho Lò Văn T, nên Đồng Văn X phải chịu tình tiết tăng nặng định khung là phạm tội 02 lần trở lên trong tội mua bán trái phép chất ma túy. 0,14 gam ma túy, loại Heroine bị cáo X tàng trữ để sử dụng, đã đủ về khối lượng để cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

[4] Từ những căn cứ trên đã có đủ cơ sở khẳng định các hành vi của bị cáo Đồng Văn X thực hiện đã phạm vào hai tội là “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5] Nhân thân: Bị cáo Đồng Văn X là người nghiện ma túy, nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu tại địa phương.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt X đã chủ động khai ra hành vi bán ma túy vào ngày 23-4-2023 và 03-5-2023, nên bị cáo được hưởng tình tiết là tự thú quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, trong tội mua bán trái phép chất ma túy. Trong cả hai tội tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo X; nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên, cần áp dụng hình phạt tù cho cả hai tội đối với bị cáo; cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[8] Hình phạt bổ sung: Bị cáo X là người nghiện, không có thu nhập ổn định, gia đình không có tài sản có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Vật chứng:

- Đối với: 0,06 (không phải không sáu) gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định được niêm phong trong một phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, nên tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Số tiền 1.700.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang Đồng Văn X. Trong đó 1.600.000 đồng là của Đinh Thị L gửi bị cáo, 100.000 đồng của Hoàng Văn H, cả hai khoản tiền này không liên quan đến tội phạm, nên trả số tiền cho chị L và anh Hoàng Văn H theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 03 (ba) vỏ phong bì đã mở niêm phong, giấy gói, túi nilon gói. Vỏ phong bì Cơ quan Công an đã dùng để niêm phong vật chứng, không có giá trị sử dụng, nên tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; giấy gói, túi nilon gói bị cáo sử dụng để làm công cụ phạm tội, nên tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Ngày 23-4-2023 và ngày 03-5-2023, X đã bán cho Lương Văn H, Lò Văn T mỗi người một gói ma túy, được 200.000 đồng. Đây là tiền do phạm tội mà có, X đã chi tiêu cá nhân hết, nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để truy thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Án phí và các vấn đề khác:

Bị cáo X phải chịu án phí;

Bị cáo và người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với Lương Văn H và Lò Văn T là những người đã mua Heroine của Đồng Văn X để sử dụng các ngày 23/4/2023, 03/5/2023 và đã sử dụng hết không xác định được khối lượng. Hành vi của Lương Văn H, Lò Văn T không cấu thành tội phạm nên Công an thị xã Nghĩa Lộ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lương Văn H và Lò Văn T là phù hợp.

Đối với Hoàng Văn H là người sử dụng chất ma túy, Hoàng Văn H đến nhà Đồng Văn X mục đích mua ma túy để sử dụng nhưng không mua được do X không bán. Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển tài liệu đến Công an xã H, thị xã N đề nghị lập hồ sơ quản lý tại xã là đúng quy định của pháp luật.

Đối với nguồn gốc số ma túy Đồng Văn X khai mua của một người đàn ông nhưng không biết tên, tuổi và địa chỉ của người này, nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đồng Văn X phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đồng Văn X 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đồng Văn X 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt cho cả hai tội bị cáo Đồng Văn X phải chịu 09 (*chín*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo, là ngày 13-6-2023.

3. Vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tiêu hủy 0,06 (*không phải không sáu*) gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định được niêm phong trong một phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành và 03 (*ba*) vỏ phong bì đã mở niêm phong, giấy gói, túi nilon gói.

- Truy thu để nộp ngân sách Nhà nước của Đồng Văn X 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng.

- Trả lại Đinh Thị L 1.600.000 (*một triệu sáu trăm nghìn*) đồng.

- Trả lại Hoàng Văn H 100.000 (*một trăm nghìn*) đồng.

(*đặc điểm của vật chứng và tài sản như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 10-8-2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ*)

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo X phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo X có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan (L) có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan (H) có quyền kháng cáo phần Bản án có

liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã Nghĩa Lộ;
- Công an thị xã Nghĩa Lộ;
- Bị cáo; người có quyền lợi liên quan (2);
- Chi cục Thuế Nghĩa Văn- Trạm Tấu;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- UBND xã P (TB);
- Lưu hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân